



CALTEX

PRODUCT BULLETIN



Meropa®

Dầu bánh răng công nghiệp chịu cực áp

Dầu bôi trơn bánh răng công nghiệp hiệu năng cao, chịu cực áp (EP) trung bình, chứa hệ phụ gia sunfua-phốtpho có tính năng chống ô xy hóa và chống rỉ, chống ăn mòn và tác nhân vô hoạt hóa kim loại. Được pha chế chủ yếu để bôi trơn bánh răng công nghiệp chịu tải trọng nặng và va đập.

ỨNG DỤNG

- Hộp truyền động bánh răng công nghiệp kín
- Truyền động bánh răng hở (cấp độ nhớt cao)
- Các loại hộp số bánh răng thẳng, nghiêng, côn, trục vít và hypoid công nghiệp
- Hộp giảm tốc công nghiệp cho thiết bị hầm mỏ, máy xi măng, máy nghiền bi và nghiền trục, công cụ và các thiết bị hàng hải
- Truyền động xích, rãnh trượt và khớp nối mềm
- Các ổ bi và ổ bạc
- Các phương pháp bôi trơn ngập dầu, văng té, tuần hoàn hoặc phun tùy theo độ nhớt phù hợp

CÁC TIÊU CHUẨN HIỆU NĂNG

- ANSI/AGMA 9005-E02 [EP]
- U.S. Steel 224 (Cấp 68 đến 320)
- David Brown, Table E, approved (Cấp 68 đến 680)
- DIN 51517 Part 3 (Cấp 68 đến 680)

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt ISO	68	100	150	220	320	460	680	1000	1500	3200
Cấp AGMA	2EP	3EP	4EP	5EP	6EP	7EP	8EP	8AEP	9EP	10EP
Cấp David Brown	2E	3E	4E	5E	6E	7E	8E	-	-	-
Mức tải FZG	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
Điểm rót chảy, °C	-15	-15	-15	-15	-15	-15	-12	-3	-3	0
Tải Timken OK, kg	31,8	31,8	31,8	34,0	34,0	34,0	34,0	34,0	34,0	34,0
Độ nhớt,										
mm ² /s ở 40°C	68,0	100	150	220	320	439	650	955	1430	3050
mm ² /s ở 100°C	8,8	11,4	14,9	19,2	24,3	29,8	36,5	44,0	54,0	-
Chỉ số độ nhớt	101	100	99	98	97	96	91	85	80	-

0507

LƯU ĐIỂM

- **Duy trì hiệu suất của hộp số**
Hệ phụ gia cực áp (EP) với độ bền nhiệt cao giúp duy trì bề mặt bánh răng và ổ trục luôn sạch, giảm thiểu sự tạo cặn để không ảnh hưởng đến hiệu quả bôi trơn. Tính ổn định ô xy hóa cao giúp không chế sự tăng độ nhớt khi sử dụng để tránh tổn thất năng lượng.
- **Kéo dài tuổi thọ của thiết bị**
Hệ phụ gia cực áp rất hữu hiệu giúp tạo màng bảo vệ tại bề mặt kim loại tiếp xúc, hạn chế tốc độ mài mòn và duy trì hiệu suất truyền động. Tính năng tách nước tốt và phụ gia chống rỉ hiệu quả giúp bảo vệ bề mặt kim loại không bị rỉ và ăn mòn. Hệ phụ gia bền nhiệt giúp làm giảm sự hình thành các hợp chất ở nhiệt độ cao có thể ăn mòn vật liệu ổ trục. Phụ gia chống ăn mòn cũng tăng cường bảo vệ cho các thiết bị kim loại.
- **Thời gian sử dụng dầu dài**
Phụ gia ức chế ô xy hóa hữu hiệu cùng với tác nhân vô hoạt hóa đồng giúp giảm thiểu quá trình ô xy hóa dầu, không chế sự tăng độ nhớt và kéo dài hạn kỳ thay nhớt.

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Tài liệu về an toàn sản phẩm (MSDS) và Bản hướng dẫn an toàn cho người sử dụng của Caltex. Khách hàng nên tham khảo những thông tin này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Tài liệu MSDS hãy vào trang web www.caltexoils.com.

Từ Thông tin Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi Chevron Global Lubricants, Châu Á Thái Bình Dương.

Một nhãn hiệu của **Chevron**

©2007 Công ty Chevron Products. Bản quyền được bảo hộ.



CALTEX